

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 06/06/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLO+P3+P5	7:25	18+2+0	0+0+0		13+0+5	0+0+0	
2		RC4+P11+P9	9:25	4+13+1	0+0+0		0+13+9	0+0+0	

TTBBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: CLO - P3 - P5	CREW: Nam - HTrung - Huy	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐÌNH SUNG	CLO	76	1	7	108	71	SEAMAP	Vietnamese
2	TRẦN MẠNH HUNG	CLO	77-78	2	5	15	60	SEAMAP	Vietnamese
3	TRẦN VĂN KHANG	CLO	70	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
4	DƯƠNG MINH ĐỨC	CLO	58	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
5	HOÀNG MINH PHÚC	CLO	60-61	2	14		79	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM ĐỨC MINH	CLO	64	1	4		64	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN NGỌC AN	CLO					70	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ VĂN QUYNH	CLO	57	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	HOÀNG TRUNG THÔNG	CLO	59	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN THỂ NHƯ	CLO	65-66	2	12		62	KHOAN	Vietnamese
11	HOÀNG THANH MINH	CLO	62	1	8		64	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN TRUNG KIẾN	CLO	71-72	2	9		55	KHOAN	Vietnamese
13	TÔ ANH TUẤN	CLO	69	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
14	LƯƠNG NGỌC KHƯƠNG	CLO	75	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM TẤT LỰC	CLO	67-68	2	11		70	KHOAN	Vietnamese
16	NOROV DENIS	CLO	74	1	18		88	KHOAN	Russian
17	ALEKHIN ALEXANDR	CLO	73	1	10		100	KHOAN	Russian
18	TÔ VĂN DUC	CLO	63	1	5		65	VTB	Vietnamese
19	HOÀNG ANH TUẤN	P3	87-88	2	17	72	62	XAYLAP	Vietnamese
20	NGUYỄN MẠNH TUẤN	P3	86,96	2	20		78	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	
1	CLO	18	22	140	1.292	123	13	THAO 2 CHỖ ĐỂ CHO HANG
2	P3	2	4	37	140	72	0	
3	P5	0	0	0	0	30	5	
TOTAL		20	26	177	1.432	225	18	
WEIGHT KG				177	1.432	225		

GRAND TOAL: 1.834 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/06/2023	TO: RC4 - P11 - P9	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Nam - HTrung - Huy	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HUYNH XUÂN TRƯỜNG	RC4	57-58	2	20	20	78	D-HANH	Vietnamese
2	PHAN ĐO CHAU TUÂN	RC4	56	1	12		95	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN KHÁC THỊNH	RC4	54	1	12		72	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN DUY KHANH	RC4	55	1	9		70	XAYLAP	Vietnamese
5	PHAN TRỌNG THẮNG	P11	10	1	17	43	73	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN HAI HÙNG	P11	06-07	2	20		58	XAYLAP	Vietnamese
7	LƯU CÔNG ĐÌNH	P11	05	1	7		61	XAYLAP	Vietnamese
8	HOANG VĂN SƠN	P11	08	1	5		73	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN MINH TIẾN	P11	14	1	15		71	XAYLAP	Vietnamese
10	LÊ XUÂN TIẾN	P11	12-13	2	17		56	XAYLAP	Vietnamese
11	VŨ XUÂN HÒI	P11	09	1	14	5	70	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN XUÂN NGỌC	P11	03	1	10	15	75	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN QUỐC TÀI	P11	15-16	2	17	20	74	XAYLAP	Vietnamese
14	HÀ ĐỨC HÙNG	P11	85	1	7		59	XAYLAP	Vietnamese
15	HOANG ANH THÂN	P11	01	1	10	18	74	XAYLAP	Vietnamese
16	BUI VĂN HÒI	P11	11	1	18		48	XAYLAP	Vietnamese
17	PHẠM TOÀN VŨ	P11	80	1	12		76	PSV	Vietnamese
18	LÊ TRI NANG	P9	39	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL			REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	4	5	53	315	20	0		
2	P11	13	16	169	868	101	13		
3	P9	1	1	10	75	0	9		
TOTAL		18	22	232	1.258	121	22		
WEIGHT KG				232	1.258	121			

GRAND TOAL: 1.611 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 07/06/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+RP1	7:25	20+2	0+0+0		15+6	0+0+0	Chuyen 1 rp1-td5
2		MRM+TD2+CTC1	9:25	15+4+1	0+0+0		16+4+1	0+0+0	
3		RC5+MRM+RP3	11:25	4+15+0	0+0+0		0+14+4	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD2 - RP1	CREW: VThắng - Sơn - MQUÂN	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI THO DUONG	TD2	74	1	5	30	64	KHOAN	Vietnamese
2	DO XUAN VANG	TD2					79	KHOAN	Vietnamese
3	LY XUAN TRUNG	TD2	71-72	2	15		70	YTE	Vietnamese
4	LE VAN XUAN	TD2	76	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN KHAC HA TRUNG	TD2	78	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
6	LE VINH THUAT	TD2	75	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG NGOC SON	TD2	73	1	7		58	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG VIET LINH	TD2	77	1	7	27	100	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN VAN TU	TD2	70	1	8		67	KHOAN	Vietnamese
10	PHAN THE DUNG	TD2	85	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN NGUYEN MANH TUONG	TD2	79	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
12	VU VAN THUY	TD2	80	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN DUC VIET	TD2	95	1	10		55	KHOAN	Vietnamese
14	VU NGOC TU	TD2	84	1	12		73	KH-THAC	Vietnamese
15	DO MINH HOANG	TD2	86	1	19		74	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN QUANG VU	TD2	87	1	17		69	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN QUOC HUNG	TD2	90	1	5	20	81	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN PHUONG DUY	TD2	83	1	9		135	KH-THAC	Vietnamese
19	TA HONG QUAN	TD2	81-82	2	8		60	KH-THAC	Vietnamese
20	TRAN QUOC DAI	TD2	88-89	2	20	22	83	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN XUAN LONG	RP1	82	1	10	10	81	TDH	Vietnamese
22	VU VAN THUONG	RP1	64-65	2	11		75	TDH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO
1	TD2	20	22	171	1.493	99	16	
2	RP1	2	3	21	156	10	6	
TOTAL		22	25	192	1.649	109	22	
WEIGHT KG				192	1.649	109		

GRAND TOAL: 1.950 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

pilot đã kiểm tra manifest



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: 02	TO: MRM - TD2 - RP3	CREW: Dương - NPhú - HIẾU	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KOTIKOV ALEXEY	MRM	11	1	12		106	AMNGR	Russian
2	LYAKHNOVICH LEONID	MRM	04	1	10		86	AMNGR	Russian
3	FILATOV SERGEY	MRM	03	1	12		104	AMNGR	Russian
4	BOYCHUK VALERY	MRM	20	1	10		70	AMNGR	Russian
5	CHAGOVETS ALEKSANDR	MRM	16	1	16		80	AMNGR	Russian
6	OLEG PIMAKIN	MRM	15	1	12		115	AMNGR	Russian
7	MOLODYKH MIKHAIL	MRM	19	1	10	20	74	AMNGR	Russian
8	ZHURAVLEV ANATOLII	MRM	09	1	6		75	AMNGR	Russian
9	BARILENKO ALEKSANDR	MRM	10	1	10		131	AMNGR	Russian
10	DROZDOV ANDREI	MRM	06	1	8		86	AMNGR	Russian
11	SACHOK VALERII	MRM	12	1	11		89	AMNGR	Russian
12	ZHIGALO ARTUR	MRM	05	1	12		85	AMNGR	Russian
13	KHOKHLOV VLADISLAV	MRM	13-14	2	18		89	AMNGR	Russian
14	KRASNOV ARTEM	MRM	07-08	2	15		76	AMNGR	Russian
15	DUONG HUU THUAN	TD2	69	1	7	100	63	CODIEN	Vietnamese
16	HOANG QUOC HUY	TD2	71	1	10	17	79	CODIEN	Vietnamese
17	NGUYEN HUNG DUNG	TD2	97	1	10		78	DVL	Vietnamese
18	NGUYEN DUC LONG	TD2	98-99,68	3	20		68	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	
1	MRM	14	16	162	1.266	20	13	
2	TD2	4	6	47	288	117	4	
3	RP3	0	0	0	0	0	5	
TOTAL		18	22	209	1.554	137	22	
WEIGHT KG				209	1.554	137		

GRAND TOAL: 1.900 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/06/2023	TO: RC5 - MRM - CTC1	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:10
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Dương - NPhú - HIẾU	ETA: 14:00
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN NGỌC LUÔNG	RC5	71	1	14		67	XAYLAP	Vietnamese
2	MAI VĂN BÌNH	RC5	60	1	9		61	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN TUAN NGỌC	RC5	72-73	2	16		61	XAYLAP	Vietnamese
4	ZAKHAROV ALEKSEI	MRM	21-22	2	17		79	AMNGR	Russian
5	SEMENOV VASILII	MRM	26-27	2	12		79	AMNGR	Russian
6	KADATOV MIKHAIL	MRM	23	1	17		71	AMNGR	Russian
7	FILATOV SERGEY	MRM	10	1	14		108	AMNGR	Russian
8	GOLUBEV A.	MRM	25	1	10		93	AMNGR	Russian
9	DOROGOV VLADIMIR	MRM	14-15	2	14		70	AMNG	Russian
10	IVANOV ANTON	MRM	12-13	2	11		92	AMNGR	Russian
11	TARASOV IVAN	MRM	11	1	14		111	AMNGR	Russian
12	PHẠM ĐÌNH LÔ	MRM	30	1	7		61	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HIỀN	MRM	24	1	5		74	DVL	Vietnamese
14	NGUYỄN HOÀNG SƠN	MRM	16	1	5		68	DVL	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN NAM (KS)	MRM	29	1	15		72	DVL	Vietnamese
16	NGUYỄN CHI LINH	MRM	17-18	2	17		81	DVL	Vietnamese
17	ĐẶNG VĂN CHUNG	MRM	19	1	13		77	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN VÔ ĐÌNH DUY	MRM	20-21	2	19	4	76	DVL	Vietnamese
19	SYDOREKO A	MRM	28	1	10		88	KHOAN	Russian
20	NGUYEN HUY HOANG	CTC1	27	1	12	73	82	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	
1	RC5	3	4	39	189	0	5	
2	MRM	16	22	200	1.300	4	14	
3	CTC1	1	1	12	82	73	2	
TOTAL		20	27	251	1.571	77	20	
WEIGHT KG				251	1.571	77		

GRAND TOAL: 1.899 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN